

Số: 156 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện thi đua cao điểm, lập thành tích chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Thực hiện Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 28/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động thi đua cao điểm trong toàn Đảng bộ tỉnh lập thành tích chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện thi đua cao điểm, lập thành tích chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 với **Chủ đề thi đua** “*Phát huy truyền thống anh hùng, Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi quyết tâm chung sức, đồng lòng, vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để sớm đưa tỉnh Quảng Ngãi trở thành tỉnh phát triển khá toàn diện của khu vực miền Trung vào năm 2025*” và **Khẩu hiệu hành động thi đua** “*Đã cam kết là thực hiện, đã nói là làm*”; “*Tất cả chung tay vì một Quảng Ngãi phát triển toàn diện*”; “*Tất cả vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo của mỗi tập thể, cá nhân, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các hội đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ và các tầng lớp Nhân dân trong tinh quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; phấn đấu trở thành tỉnh khá toàn diện của khu vực miền Trung vào năm 2025; thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh

lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Thông qua phong trào thi đua, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay có hiệu quả, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống xã hội; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua; nhân rộng, làm cho phong trào thi đua trở nên thiết thực, hiệu quả, tác động tích cực, mạnh mẽ đến chất lượng, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của các cấp, các ngành, địa phương, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh cùng tham gia.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, chất lượng, bám sát mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ chính trị của từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Tập trung giải quyết có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế; đồng thời khắc phục có hiệu quả những hạn chế, yếu kém của ngành, địa phương, đơn vị. Động viên đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tham gia, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Kết hợp chặt chẽ phong trào thi đua này với phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và các phong trào thi đua chuyên đề của Thủ tướng Chính phủ và tỉnh phát động gắn với việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, kịp thời phát hiện nhân tố mới, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào thi đua; gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác bình xét khen thưởng. Khen thưởng phải trên cơ sở kết quả thi đua và mức độ ảnh hưởng của tích; bảo đảm khen thưởng kịp thời, thực chất, công khai, minh bạch, đúng quy định.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN THI ĐUA

1. Giai đoạn từ nay đến hết tháng 10/2025

- Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VIII năm 2025, tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; 95 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031...

- Tổ chức sơ kết phong trào thi đua vào tháng 11/2025.

2. Giai đoạn từ tháng 11/2025 đến hết tháng 7/2026

- Thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, hoàn thành các nội dung, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tổ chức tổng kết phong trào thi đua vào tháng 8/2026.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Tập trung thực hiện thắng lợi, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XX và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh.

2. Tập trung thực hiện, chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công đại hội đảng các cấp, xứng tầm là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng, là ngày hội của toàn Đảng, toàn quân và Nhân dân tỉnh nhà; trọng tâm là chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ cho việc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 gắn với giải quyết hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 ở mỗi cấp; xử lý kịp thời, dứt điểm những hạn chế, bất cập, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm, không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người.

3. Thi đua đổi mới, sáng tạo trong công tác thông tin tuyên truyền, cổ động, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình mới, nhân tố mới; tăng thời lượng, chuyên trang, chuyên mục về các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng, tạo sức lan tỏa trong xã hội và không khí thi đua sôi nổi ở các cấp, các ngành.

4. Thi đua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và tiếp tục thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững

ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, tập trung một số lĩnh vực sau:

a) Thi đua xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, truyền thống thi đua yêu nước gắn với phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào thi đua Dân vận khéo, phong trào thi đua xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

- Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 kịp thời, hiệu quả, đúng lộ trình; xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo đúng tinh thần nghị quyết, kết luận của Trung ương; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hướng về cơ sở để làm tốt vai trò tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, huy động nguồn lực, sáng tạo của Nhân dân, của đoàn viên, hội viên, góp phần vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Thi đua thực hiện và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Tập trung thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Từng địa phương lựa chọn xây dựng một số chương trình kinh tế - xã hội sát thực, hiệu quả, các công trình, phần việc tiêu biểu, hoàn thành chất lượng, đúng tiến độ để lập thành tích chào mừng Đại hội.

- Thi đua lao động sáng tạo, sản xuất kinh doanh giỏi; nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới, sáng tạo giải pháp công tác, thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, thu hút đầu tư, gắn với khơi dậy khát vọng phát triển tỉnh Quảng Ngãi ngày càng văn minh, giàu đẹp.

- Thi đua xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Giảm nghèo bền vững”, “Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng hệ thống cơ quan hành chính thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, quân sự địa phương gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm tốt công tác đối ngoại, chủ động hội nhập, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động như: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”; phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025” và các phong trào thi đua của tỉnh như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Dân vận khéo”, “Dân vận khéo” trong cơ quan hành chính Nhà nước, “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025”; phong trào thi đua xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” ... và các phong trào thi đua theo ngành, lĩnh vực.

6. Thi đua đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Triển khai Nền tảng Quản trị tổng thể đồng bộ đến cấp huyện và cấp xã; ứng dụng ký số trên thiết bị di động thông minh để ký số văn bản điện tử trên môi trường mạng; liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, tổ chức đảng ở tỉnh với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh và các bộ, ban, ngành Trung ương, hướng đến ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần đổi mới phương thức, lề lối làm việc theo hướng hiện đại, thúc đẩy cải cách hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh...

7. Thi đua thực hiện thắng lợi các công trình, dự án: (1) Dự án Cầu và đường nối từ Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (cầu Trà Khúc 3); (2) Dự án Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Trường và trục đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi; (3) Dự án nâng cấp, tôn tạo Di tích Quốc gia Chiến thắng Vạn Tường; (4) Dự án Đường nối từ Cầu

Thạch Bích đến Tịnh Phong; (5) Ứng dụng Nền tảng Quản trị tổng thể trên địa bàn tỉnh; (7) Khởi công Dự án Công viên Thiên Bút, thành phố Quảng Ngãi.

8. Phần đấu thi đua thực hiện thắng lợi chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh đến cuối năm 2025: tỉ lệ hộ nghèo cuối năm 2025 giảm xuống còn 2,32%, tương đương số hộ nghèo giảm còn 9.059 hộ; tỉ lệ hộ cận nghèo cuối năm 2025 giảm xuống còn 1,35%, tương đương số hộ cận nghèo giảm còn 5.271 hộ (có Phụ lục chỉ tiêu kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh căn cứ vào tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình xây dựng kế hoạch hưởng ứng thực hiện, phát động thi đua thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, lập thành tích chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích thật sự tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện tốt các phong trào thi đua, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua; kịp thời phản ánh kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt tạo sức lan tỏa trong toàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lập thành tích chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Yêu cầu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, quyết tâm phấn đấu, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; lập thành tích chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia khối, cụm thi đua của tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KGVX, CBTH;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 585).

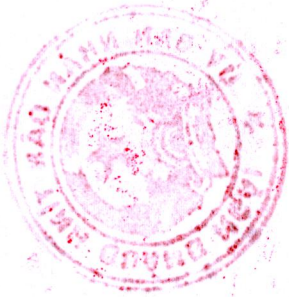


Trần Hoàng Tuấn

Dự kiến giảm hộ nghèo đến năm 2025 và kế hoạch theo từng địa phương trong tỉnh Quảng Ngãi
(kèm theo Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 17/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	HUYỆN, THÀNH PHỐ	Kết quả hộ nghèo cuối năm 2023 (theo chuẩn nghèo đa chiều)					Kế hoạch đã giao giảm nghèo đến năm 2024					Dự kiến cuối năm 2025					Hộ nghèo không có khả năng lao động đầu năm 2024	Hộ nghèo có khả năng lao động đầu năm 2024	Hộ nghèo có khả năng lao động cuối năm 2024	Hộ nghèo có khả năng lao động cuối năm 2025
		Tổng số hộ	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ giảm (%)	Tổng số hộ	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ giảm (%)	Tổng số hộ	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ giảm (%)				
	TỔNG CỘNG	380,474	23,317	5,912	6.13	1.67	385,865	17,487	5,830	4.53	1.60	390,539	9,059	8,428	2.32	2.21	7,531	15,786	9,956	1,528
I	Đông bằng	314,202	7,239	2,118	2.30	0.73	318,881	5,928	1,311	1.86	0.44	322,843	4,869	1,059	1.51	0.35	4,726	2,513	1,202	143
1	TP Quảng Ngãi	73,815	681	144	0.92	0.21	74,769	571	110	0.76	0.16	75,723	466	105	0.62	0.15	433	248	138	33
2	Lý Sơn	6,170	404	131	6.55	2.15	6,190	329	75	5.32	1.23	6,210	259	70	4.17	1.14	254	150	75	5
3	Bình Sơn	62,902	1,775	686	2.82	1.23	64,519	1,560	215	2.42	0.40	65,419	1,434	126	2.19	0.23	1,434	341	126	-
4	Sơn Tịnh	27,122	382	66	1.41	0.30	28,012	332	50	1.19	0.22	28,902	299	33	1.03	0.15	299	83	33	-
5	Tư Nghĩa	39,885	577	79	1.45	0.21	40,143	492	85	1.23	0.22	40,401	407	85	1.01	0.22	367	210	125	40
6	Nghĩa Hành	26,087	834	169	3.20	0.68	26,273	634	200	2.41	0.78	26,459	469	165	1.77	0.64	452	382	182	17
7	Mộ Đức	37,262	1,362	582	3.66	1.61	37,628	1,023	339	2.72	0.94	37,994	728	295	1.92	0.80	728	634	295	-
8	Ix. Đức Phổ	40,959	1,224	261	2.99	0.67	41,347	987	237	2.39	0.60	41,735	807	180	1.93	0.45	759	465	228	48
II	Miền núi	66,272	16,078	3,794	24.26	6.01	66,984	11,559	4,519	17.26	7.00	67,696	4,190	7,369	6.19	11.07	2,805	13,273	8,754	1,385
9	Trà Bồng	14,459	4,304	1,049	29.77	7.32	14,586	2,945	1,359	20.19	9.58	14,713	960	1,985	6.52	13.67	306	3,998	2,639	654
10	Sơn Hà	23,020	4,722	1,063	20.51	4.97	23,335	3,472	1,250	14.88	5.63	23,650	1,485	1,987	6.28	8.60	1,334	3,388	2,138	151
11	Sơn Tây	5,941	2,027	445	34.12	8.26	6,049	1,537	490	25.41	8.71	6,157	467	1,070	7.58	17.82	134	1,893	1,403	333
12	Mình Long	5,274	885	222	16.78	4.32	5,301	585	300	11.04	5.74	5,328	240	345	4.50	6.53	184	701	401	56
13	Ba Tơ	17,578	4,140	1,015	23.55	6.00	17,713	3,020	1,120	17.05	6.50	17,848	1,038	1,982	5.82	11.23	847	3,293	2,173	191



Dự kiến giảm hộ cận nghèo đến năm 2025 chi tiết theo từng địa phương trong tỉnh Quảng Ngãi
(kèm theo Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 17/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Huyện, thị xã, thành phố	Đầu năm 2022				Đầu năm 2024				Cuối năm 2024 (Kế hoạch dự giao)				Dự kiến cuối năm 2025				Hộ CN không có KNLD đầu năm 2024	Hộ CN có KNLD đầu năm 2024	Hộ CN có KNLD cuối năm 2024	Hộ CN có KNLD cuối năm 2025
		Tỷ lệ	Số hộ dân (hộ)	Hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ dân (hộ)	Hộ cận nghèo (%)	Tỷ lệ (%)	Số hộ cận nghèo giảm (hộ)	Tỷ lệ giảm (%)	Số hộ dân (hộ)	Hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ cận nghèo giảm (hộ)	Tỷ lệ giảm (%)						
*	Đông bằng		314,202	10,864	3,46	318,881	9,253	2,90	1,611	0,56	322,843	4,458	1,38	4,795	1,52	3,865	6,999	5,388	593		
1	TP. Quảng Ngãi		73,815	1,650	2,24	74,769	1,307	1,75	343	0,49	75,723	712	0,94	595	0,81	550	1,100	757	162		
2	Lý Sơn		6,170	263	4,26	6,190	214	3,46	49	0,81	6,210	126	2,03	88	1,43	119	144	95	7		
3	Bình Sơn		62,902	2,422	3,85	64,519	2,211	3,43	211	0,42	65,419	1,361	2,08	850	1,35	1,243	1,179	968	118		
4	Sơn Tịnh		27,122	774	2,85	28,012	629	2,25	145	0,61	28,902	419	1,45	210	0,80	358	416	271	61		
5	Tur Nghĩa		39,885	1,392	3,49	40,143	1,177	2,93	215	0,56	40,401	447	1,11	730	1,83	404	988	773	43		
6	Nghĩa Hành		26,087	1,483	5,68	26,273	1,280	4,87	203	0,81	26,459	395	1,49	885	3,38	319	1,164	961	76		
7	Mộ Đức		37,262	1,144	3,07	37,628	894	2,38	250	0,69	37,994	405	1,07	489	1,31	344	800	550	61		
8	TX. Đức Phổ		40,959	1,736	4,24	41,347	1,541	3,73	195	0,51	41,735	593	1,42	948	2,31	528	1,208	1,013	65		
*	Miền núi		66,272	8,048	12,14	66,984	6,325	9,44	1,723	2,70	67,696	813	1,20	5,512	8,24	368	7,680	5,957	445		
9	Trà Bồng		14,459	2,588	17,90	14,586	1,961	13,44	627	4,45	14,713	188	1,28	1,773	12,17	88	2,500	1,873	100		
10	Sơn Tây		5941	582	9,80	6049	429	7,09	153	2,70	6,157	99	1,61	330	5,48	11	571	418	88		
11	Sơn Hà		23020	2,558	11,11	23,335	2,098	8,99	460	2,12	23,650	208	0,88	1,890	8,11	108	2,450	1,990	100		
12	Ba Tơ		17,578	2,057	11,70	17,713	1,623	9,16	434	2,54	17,848	222	1,24	1,401	7,92	122	1,935	1,501	100		
13	Minh Long		5,274	263	4,99	5,301	214	4,04	49	0,95	5,328	96	1,80	118	2,24	39	224	175	57		
Toàn tỉnh			380,474	18,912	4,97	385,865	15,578	4,04	3,334	0,93	390,539	5,271	1,35	10,307	2,69	4,233	14,679	11,345	1,038		

